

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
1. Yêu cầu đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
	- Nhà thầu phải khai báo, cung cấp đầy đủ bảng chào chi tiết đặc tính, thông số kỹ thuật nhà thầu cấp được quy định tại “Chương V-Yêu cầu về kỹ thuật”, đồng thời toàn bộ các bảng chào phải được đánh giá là "Đạt yêu cầu".	Đạt
	Có các tài liệu hợp lý khác chứng minh đáp ứng cơ bản yêu cầu về kỹ thuật được quy định tại “Chương V-Yêu cầu về kỹ thuật” và/hoặc có khai báo nhưng không đầy đủ	Chấp nhận được
	Không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa được quy định tại “Chương V-Yêu cầu về kỹ thuật”. Cụ thể là một trong các trường hợp sau: - Không khai báo, không cung cấp bảng chào chi tiết; - Một trong các bảng chào vật tư, thiết bị không đáp ứng yêu cầu; - Không cung cấp tài liệu theo yêu cầu cho bên mời thầu khi bên mời thầu yêu cầu trong quá trình làm rõ E-HSDT.	Không đạt
2. Khả năng khai thác, cung cấp hàng hóa		

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Nhà thầu phải có tài liệu như cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc hoặc các tài liệu hợp lý khác chứng minh về khả năng khai thác, cung cấp hàng hóa	Đạt
	Không có tài liệu như biên bản thỏa thuận hợp đồng nguyên tắc hoặc tài liệu hợp lý khác chứng minh về khả năng khai thác, cung cấp hàng hóa.	Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.	Có cam kết giao hàng hóa tại địa điểm bên mua theo yêu cầu và có nhân viên hướng dẫn vận hành.	Đạt
	- Không có cam kết giao hàng hóa tại địa điểm bên mua theo yêu cầu - Và/Hoặc không bố trí nhân viên thực hiện hướng dẫn vận hành.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng tối thiểu là 60 tháng hoặc tối thiểu 150.000 km tùy điều kiện nào tới trước kể từ ngày phát hành biên bản nghiệm thu hàng hóa, đồng thời có văn bản cam kết hàng chính hãng, có trung tâm bảo hành chính hãng tại Việt Nam.	Đạt
	- Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 60 tháng hoặc nhỏ hơn 150.000 km tùy điều kiện nào tới trước kể từ ngày phát hành biên bản nghiệm thu hàng hóa. - Hoặc không có văn bản cam kết hàng chính hãng, trung tâm bảo hành chính hãng tại Việt Nam.	Không đạt
5. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	Giao đầy đủ toàn bộ hàng hóa đáp ứng yêu cầu E-HSMT trong vòng 07 ngày (≤ 07 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	Giao đầy đủ toàn bộ hàng hóa đáp ứng yêu cầu E-HSMT lớn hơn 07ngày (>07ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Không đạt
6. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu (Căn cứ theo khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP)	<ul style="list-style-type: none"> - Không có trường hợp: + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; + Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu; + Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; 	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	+ Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;	
	Không đáp ứng bất kỳ yêu cầu nào nêu trên	Không đạt
Kết luận⁽¹⁾		Đạt/ Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có) : Không áp dụng.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.